

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2017

Số: ..6../2017/TB-CEPBN

THÔNG BÁO

(v/v trợ vốn cho công nhân - lao động)

Kính gửi:

- Ban chấp hành Công đoàn Phòng Giáo dục Quận 1.
- Ban chấp hành các Công đoàn cơ sở.

Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (gọi tắt là Quỹ CEP) là tổ chức xã hội phi lợi nhuận trực thuộc Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích của Quỹ CEP là xây dựng mối quan hệ mật thiết với công nhân - lao động, hỗ trợ những khoản vay nhỏ để cải thiện đời sống, tạo việc làm cho gia đình tăng thu nhập. Quỹ CEP hiện có 34 chi nhánh (17 chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh và 18 chi nhánh tại 8 tỉnh thuộc Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long) phục vụ hơn 340.000 công nhân - lao động, vốn vay, được sử dụng đúng mục đích có hiệu quả được các cấp lãnh đạo, Công đoàn cơ sở đánh giá cao. Năm 2011, Quỹ CEP vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất về những đóng góp tích cực trong nỗ lực giảm nghèo trong công nhân - lao động.

Quỹ CEP – Chi nhánh Bến Nghé (Chi nhánh CEP Bến Nghé) thực hiện cho vay tăng thu nhập với hạn mức cho vay tối đa là **30.000.000 đồng** được áp dụng từ năm 2016 với lãi suất bình quân từ 0.6%/tháng, đối tượng vay vốn là công nhân viên đang làm việc ổn định tại đơn vị và nhận lương qua tài khoản ngân hàng (Đính kèm là bảng kê phương thức vay hoàn trả hàng tháng, điều kiện, hồ sơ thủ tục vay vốn.....).

Chi nhánh CEP Bến Nghé kính đề nghị thủ trưởng đơn vị, BCH Công đoàn cơ sở tạo điều kiện hỗ trợ triển khai hoạt động trợ vốn CEP đến công nhân- lao động đang làm việc trong cơ quan, đơn vị có nhu cầu vay vốn nhằm cải thiện cuộc sống, và CEP mong muốn cùng công đoàn đơn vị thực hiện chính sách chăm lo đời sống cho công đoàn viên thông qua sản phẩm cộng đồng của CEP.

Xin vui lòng liên hệ:

CHI NHÁNH CEP BẾN NGHÉ

Địa chỉ: 14C Cách mạng tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1

Điện thoại: 08 38.223.321

Email: cn-bn@cep.org.vn**NHÂN VIÊN HỖ TRỢ TƯ VẤN**

Họ và tên : Lê Duy Phương

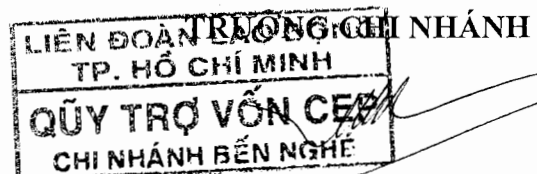
Điện thoại: 0888.777.114 hoặc 0918.844.440

Email: phuong.ld@cep.org.vn

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT.



Nguyễn Đức Tuấn

SẢN PHẨM TÍN DỤNG	THÔNG TIN CHỦ Ý
- Vay tín chấp tối đa 30.000.000đ. - Thời hạn vay tối đa : 36 tháng - Lãi suất bình quân: +Loại hình công nhân viên: lãi suất 0,6% tháng. Ví dụ1: vay 10.000.000đ, Thời hạn: 12tháng, lãi suất bình quân: 0,6%/tháng (tính trên dư nợ giảm dần 1%/tháng).	- Thành viên <u>KHÔNG</u> đóng bất kỳ khoản phí nào (như phí thành viên, phí thu hộ,phí bảo hiểm khoản vay.....) khi vay vốn. - Phương thức hoàn trả hàng tháng và số tiền hoàn trả không vượt quá 50% tổng thu nhập tháng - Quỹ CEP <u>KHÔNG</u> tính lãi phạt khi số tiền thanh toán hàng tháng quá hạn và phí phạt khi thành viên có nhu cầu tắt toán khoản vay trước hạn. <u>ĐIỀU KIỆN THAM GIA:</u> <i>1.Vay vốn sử dụng đúng cam kết mục đích .</i> <i>2.Được thủ trưởng/ công đoàn giới thiệu.</i> <i>3.Tuân thủ các quy định của CEP.</i> <i>4.CóThâm niên làm việc tại đơn vị .</i> <u>HỒ SƠ VAY VỐN :</u> <i>1.Đăng ký vay vốn cho tổ công đoàn (mẫu do Quỹ CEP cung cấp).</i> <i>2.Hộ khẩu,Chứng minh nhân dân (photo).</i> <i>3.Bảng lương xác nhận của đơn vị hoặc sao kê ngân hàng của 1 tháng lương gần nhất.</i> Thành viên hoàn thành việc đăng ký vay vốn cho Tổ Công Đoàn trong thời gian sớm nhất để Tổ Công Đoàn chuyển cho BCH Công Đoàn tổng hợp gửi cho Quỹ CEP kịp thời phát vay ngay trong tuần .

LIÊN HỆ:

CHI NHÁNH CEP BẾN NGHE

Địa chỉ: 14C Cách mạng tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1

Điện thoại: 08. 38.223.321

Email: cn-bn@cep.org.vn

NHÂN VIÊN HỖ TRỢ TƯ VẤN:

Họ và Tên: Lê Duy Phương

Điện Thoại: 0888.777.114 – 0918.844.440

Email: phuong.ld@cep.org.vn

CÁCH TÍNH TRẢ GÓP HÀNG THÁNG (Tăng thu nhập Công nhân viên)

Mức vay: 10,000,000 đồng Lãi suất: 0.60% /tháng

Thời hạn (tháng)	Số tiền thu các kỳ đầu			Số tiền thu kỳ cuối			Tổng cộng		
	Vốn	Lãi	Cộng	Vốn	Lãi	Cộng	Vốn	Lãi	Cộng
10	1,010,000	60,000	1,070,000	910,000	60,000	970,000	10,000,000	600,000	10,600,000
12	840,000	60,000	900,000	760,000	60,000	820,000	10,000,000	720,000	10,720,000
15	680,000	60,000	740,000	480,000	60,000	540,000	10,000,000	900,000	10,900,000
18	570,000	60,000	630,000	310,000	60,000	370,000	10,000,000	1,080,000	11,080,000
20	510,000	60,000	570,000	310,000	60,000	370,000	10,000,000	1,200,000	11,200,000
24	430,000	60,000	490,000	110,000	60,000	170,000	10,000,000	1,440,000	11,440,000
30	340,000	60,000	400,000	140,000	60,000	200,000	10,000,000	1,800,000	11,800,000
36	280,000	60,000	340,000	200,000	60,000	260,000	10,000,000	2,160,000	12,160,000